

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông **Võ Thành T** – sinh năm 1989

* **Bị đơn:** Bà **Phan Mỹ D** – sinh năm 1996

Đồng địa chỉ: Tổ 16 thôn V, xã H, thành phố NT, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Võ Thành T** và bà **Phan Mỹ D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Giao 02 (hai) con chung là **Võ Thành Đ** – sinh ngày 30/11/2012 và **Võ Anh T** – sinh ngày 27/9/2014 cho ông Võ Thành T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà Phan Mỹ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. **Về án phí:** Ông T và bà D mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng ông T tự nguyện nộp

thay án phí cho bà D. Như vậy, ông T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001132 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho ông T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. NT;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- UBND xã H, Tp. NT
(số 46/2014, quyền số 01/2014, ngày 22/9/2014);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Dũng